

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**
Bản án số: 114/2023/HSST
Ngày 29/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Giao và bà Ngô Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lường Văn T. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 30/8/1991 tại tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tiểu khu Bờ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lường Văn Z, sinh năm: 1952; Con bà: Nguyễn Thị Kim N; sinh năm: 1964; Có vợ là Xa Thị L, sinh năm 1993; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà **Vũ Thị Z**, sinh năm 1986.

Trú tại: Tổ 4, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại :

+ Anh Trần Thanh T, sinh năm 1984; (vắng mặt, có ủy quyền)

Trú tại: Tổ 4, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

+ Bà Lưu Thị V, sinh năm 1964; (vắng mặt, có ủy quyền)

Trú tại: Khu Tr, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Vũ Thị H, sinh năm 1984 (có mặt),

Trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Xa Thị L, sinh năm 1993 (có mặt)
+ Anh Xa Quý L, sinh năm 1995 (có mặt)
Đều trú tại: Xóm Mè, xã Tu Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.
- **Nguyên đơn dân sự:** Ông Trần Văn B, sinh năm 1960 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Trú tại: Tổ 4, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.
- **Người làm chứng:**
+ Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1987 (vắng mặt, không có lý do);
Trú tại: Tổ 4, phường Quỳnh L, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, Lường Văn T (sinh ngày 30/8/1991, trú tại: Tiểu khu Bờ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình) lái xe ô tô Toyota biển kiểm soát 28A-170.57 trên đường Hữu Nghị đến đường Lê Thánh Tông đón khách hàng, đến địa phận tổ 8, phường Hữu Nghị, thành phố H, tỉnh Hòa Bình do điều khiển xe không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước cùng chiều nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 28H1 – 400.81 do ông Trần Văn B, sinh năm 1960 chở chị Vũ Thị Z, sinh năm 1986, cùng trú tại Tổ 4, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Khiến ông Bình và chị Hương ngã xuống đường và tiếp tục đâm vào xe ô tô biển kiểm soát 30F-007.68 do anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1997, trú tại Tổ 4, phường Quỳnh L, thành phố H, tỉnh Hòa Bình điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả, chị Vũ Thị Z phải đi cấp cứu tại bệnh viện tỉnh Hòa Bình, bệnh viện Việt Đức và tử vong cùng ngày; ông Trần Văn B bị thương phải đi khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình; xe mô tô Honda Vision BKS 28H1- 40081 của bị hại Vũ Thị Z và xe ô tô BKS 30F-007.68 bị thiệt hại.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện xác định đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, đường dải nhựa có chiều rộng là 07m. Lấy mép đường bên phải hướng đường Hòa Bình -> đường Lê Thánh Tông làm mép đường chuẩn, lấy cột mốc 6/6 làm mốc hiện trường. Toàn bộ đường cày, đường trượt từ dấu vết ký hiệu số 1 -> 6 có điểm đầu hướng đường Hòa Bình, điểm cuối hướng đường Lê Thánh Tông. Mặt ngoài chắn bùn phía trước để lại vết tì trượt cả xước có hướng từ trước về sau, từ trái qua phải diện (5x10)cm. Khớp nối lóc máy gầm xe để lại vết tì trượt cả xước làm lộ ánh kim loại trắng sáng hướng từ trước về sau, diện (3,5x20,5)cm.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS 30F-007.68 sau tai nạn để lại những vết như sau: Mặt ngoài bên trái Ba đơ xóc phía sau để lại vết tì trượt, thủng rách diện (30x35)cm; Tai xe phía sau bên trái bị móp méo diện (40x20)cm.

Ngày 06/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi đối với bà Vũ Thị Z, sinh năm 1986, trú tại: Tổ 4, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 76/KLGĐTT-PC09-CAT ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận: Nạn nhân Vũ Thị Z bị chấn thương vùng đầu, mặt, lưng, thắt lưng, mông, tay, chân do tác động va đập bởi vật tày, rắn gây nên các tổn thương: vỡ xương hộp sọ và nhiều vết xây sát, xước da, bầm tím, trên cơ thể nạn nhân. Kết luận: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 4326/KL-KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an ngày 13/6/2023: Trong mẫu máu thu của Lường Văn T gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn).

Kết luận giám định số 4311/KL-KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an ngày 19/6/2023: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu gửi giám định.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống số 162/KLTTCT-TTPY ngày 29/6/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hòa Bình đối với ông Trần Văn B: Gãy xương đòn trái, tràn khí màng phổi, các vết sẹo, vết xây sát trợt da trên cơ thể xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 29% tại thời điểm giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 308/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn một mặt có ghi "Camera vụ TNGT tổ 8 Hữu Nghị" kết luận: "Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định".

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình đối với xe mô tô BKS 28H1-400.81 nhãn hiệu HONDA số loại: Vision, số khung: 5818JY007228, số máy: JF66E1087128, kết luận: "Tổng giá trị các tài sản là; 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)".

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình đối với xe ô tô BKS 30F-007.68 nhãn hiệu Hyundai, số loại: Grand I10 Sedan 1.2 MT Base, màu sơn: vàng. kết luận thiệt hại: "Tổng giá trị các tài sản là; 1.000.000đ (một triệu đồng)".

Bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Lường Văn T về "*Tội vi phạm quy định tham gia giao thông*" theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng.

Bị cáo Lường Văn T nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không kêu oan, đề nghị được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo vì thấy bản thân mình lần đầu phạm tội, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin được tại ngoại để lao động kiếm tiền nuôi hai con nhỏ, cấp dưỡng nuôi con bị hại và trả nợ do gia đình đã đứng ra vay mượn để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị

hại; bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn B. Đối với chiếc xe ô tô tên đăng ký xe thuộc quyền sở hữu của anh Xa Quý L là em vợ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh Xa Quý L để bị cáo và anh Xa Quý L tự thỏa thuận về quyền sở hữu tài sản. Bị cáo tự nguyện nhận trách nhiệm, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại đối với mọi thiệt hại mình gây ra.

Người được ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại (bà Vũ Thị H): Có đơn và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, áp dụng mức hình phạt thấp nhất có thể đối với bị cáo, cho bị cáo hình phạt tù nhưng hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo, tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và cấp dưỡng nuôi hai con nhỏ của bị hại Vũ Thị Z.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự (chị Xa Thị L): Số tiền bị cáo Lương Văn T tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là tiền của chị Xa Thị L vay mượn để bồi thường thiệt hại nhằm giải quyết khó khăn cho gia đình bị hại. Là vợ của bị cáo Lương Văn T nên chị Xa Thị L có nguyện vọng bị cáo sau khi được trả tự do sẽ thực hiện trách nhiệm trả nợ khoản tiền này. Tuy nhiên chị muốn được tự thỏa thuận giải quyết trong gia đình với Lương Văn T nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự (anh Xa Quý L): Xác nhận là người đứng tên chủ sở hữu hợp pháp tài sản 01 (một) chiếc xe ô tô BKS: 28A- 170.57, nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, màu sơn trắng, số khung RL4B28F39N5170551, số máy 2NRSX927850, tên đăng ký chủ xe Xa Quý L, sinh năm 1995, trú tại: Xóm Mè, xã Tu Lý, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình. Tuy nhiên đây là tài sản anh đứng ra đứng tên cho bị cáo Lương Văn T là anh rể và thế chấp tài sản vay ngân hàng. Đề nghị Hội đồng xét xử trả xe cho anh Xa Quý L như bị cáo đề nghị tại phiên tòa. Anh Xa Quý L và Lương Văn T tự thỏa thuận về vấn đề dân sự quyền sở hữu liên quan đến xe ô tô này. Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết quyền sở hữu đối với chiếc xe ô tô BKS: 28A- 170.57.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hiện quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng và luận tội đối với bị cáo:

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do bị cáo Lương Văn T không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước khi tham gia giao thông, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội là nghiêm trọng, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo lần đầu phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Xa Quý L 01 (một) chiếc xe ô tô BKS: 28A- 170.57, nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, màu sơn trắng, số khung RL4B28F39N5170551, số máy 2NRX927850 (tên đăng ký chủ xe Xa Quý L, sinh năm 1995, trú tại: Xóm Mè, xã Tu Lý, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình) do anh Xa Quý L là chủ sở hữu theo pháp luật và không biết việc bị cáo sử dụng xe ô tô gây tai nạn;

- Trả lại cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Vũ Thị Z là anh Trần Thanh T (chồng của bị hại)) 01 (một) xe mô tô BKS 28H1- 400.81, nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, màu sơn đỏ nâu, số khung: RLHJF5818JY007228, số máy: JF66E108728, tên đăng ký chủ xe là chị Vũ Thị Z, tình trạng đã qua sử dụng.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn T (các tài liệu, chứng cứ hiện lưu giữ theo hồ sơ vụ án) gồm:

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số: 170122002450 mang tên Lương Văn Tuấn;

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường pH tiện giao thông cơ giới đường bộ ký hiệu NQ: DA 3098847 của pH tiện ô tô con Toyota Vios biển đăng ký 28^a-170.57 cấp ngày 15/10/2022;

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tên chủ xe Xa Quý L cấp ngày 11/10/2022;

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 113539805 do giám đốc Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 10/10/2018;

- 01 (một) Giấy biên nhận thể chấp số 8202718.22 ngày 24/10/2023 tên bên thể chấp Xa Quý L.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo cùng gia đình bị cáo đã thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại vật chất và tổn thất tinh thần cho những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại tổng cộng số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và thỏa thuận bị cáo Lương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con của bị hại là cháu Trần Bảo Ng sinh ngày 05/10/2011 và Trần Bảo H, sinh ngày 30/01/2021 số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/ tháng (mỗi cháu 1.000.000 (một triệu) đồng/ tháng) kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc thay đổi theo quy định của pháp luật về cấp dưỡng.

Đối với nguyên đơn dân sự là ông Trần Văn B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nộp cho Tòa án biên bản ghi nhận thỏa thuận đồng ý cho bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại vật chất và tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số tiền nêu trên

cho ông Trần Văn B, nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc Lương Văn T có nghĩa vụ thực hiện.

Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 584, 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590, 591, khoản 2 Điều 593 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thuận của các đương sự.

Đối với thiệt hại về vật chất của chủ xe ô tô BKS 30F-007.68 nhãn hiệu Hyundai là Trần Bảo Hành Đô, do thiệt hại giá trị nhỏ, đại diện theo ủy quyền của Công ty là ông Phạm Xuân Toàn không có yêu cầu bồi thường và có đơn từ chối xếp tư cách tố tụng trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Xa Thị L đã nêu quan điểm về số tiền 100.000.000 (*một trăm triệu đồng*) vay mượn để thay mặt bị cáo Lương Văn T bồi thường thiệt hại khi bị cáo bị tạm giam. Tại phiên tòa bị cáo nhận trách nhiệm phải trả số tiền này, chị Ly và bị cáo xin được tự thỏa thuận không đề nghị xem xét, nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại; Người có quyền, nghĩa vụ liên quan; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn T đồng ý về tội danh, mức hình phạt của mình theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Người được ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại - bà Vũ Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Chị Xa Thị L, anh Xa Quý L không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật. Do bị cáo vô ý gây ra hậu quả nghiêm trọng nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo cải tạo, rèn luyện, tu dưỡng bản thân, có điều kiện ở ngoài xã hội lao động nuôi con nhỏ, cấp dưỡng nuôi con bị hại, tiếp tục bồi thường thiệt hại, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/6/2023 Lường Văn T điều khiển xe mô tô xe ô tô BKS: 28A-170.57, nhãn hiệu Toyota, số loại Vios (T đã có giấy phép lái xe hạng B2 theo qui định), đi theo hướng từ đường Hữu Nghị đến đường Lê Thánh Tông, khi đi đến địa phận tổ 8, phường Hữu Nghị, thành phố H, tỉnh Hòa Bình do điều khiển xe không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước cùng chiều nên Lường Văn T đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 28H1 – 400.81 do ông Trần Văn B, sinh năm 1960 chở chị Vũ Thị Z, sinh năm 1986, cùng trú tại Tổ 4, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, hậu quả: Ông Bình bị tổn thương cơ thể 29% và chị Vũ Thị Z tử vong.

Xét hành vi của bị cáo Lường Văn T đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4; Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng con người. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng không nhỏ đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo là người lần đầu phạm tội, mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng đã tác động gia đình tích cực bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện - án treo để bị cáo ở ngoài xã hội lao động nuôi con nhỏ và cấp dưỡng nuôi các con của bị hại, do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ngoài đời sống xã hội là nhân văn và đảm bảo ý nghĩa của hình phạt, thể hiện hiện sự nhân đạo, khoan hồng trong thực hiện quy định pháp luật của Nhà nước.

Khi lượng hình xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặc dù gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã tác động gia đình vay mượn để tích cực bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000VND (một trăm triệu đồng) trong giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử. Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo đã thỏa thuận với gia đình bị hại tự nguyện tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000VND (năm mươi triệu đồng); Tự nguyện thỏa thuận với

nguyên đơn dân sự là ông Trần Văn B bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo tự giác ra đầu thú, đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình, Hội đồng xét xử xem xét là những tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng tại tiểu khu Bờ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình nên HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt tù có điều kiện cũng đảm bảo việc quản lý, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Tuy nhiên, do phạm tội nghiêm trọng, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, ý nghĩa giáo dục và công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc theo quy định của Bộ luật hình sự nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và là bài học sâu sắc cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Xa Quý L 01 (*một*) chiếc xe ô tô BKS: 28A- 170.57, nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, màu sơn trắng, số khung RL4B28F39N5170551, số máy 2NRX927850 (tên đăng ký chủ xe Xa Quý L, sinh năm 1995, trú tại: Xóm Mè, xã Tu Lý, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình) do anh Xa Quý L là chủ sở hữu theo pháp luật và tại phiên tòa bị cáo đồng ý giao trả xe cho anh Xa Quý L;

- Trả lại cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Vũ Thị Z là ông Trần Thanh T (chồng của bị hại) 01 (*một*) xe mô tô BKS 28H1- 400.81, nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, màu sơn đỏ nâu, số khung: RLHJF5818JY007228, số máy: JF66E108728, tên đăng ký chủ xe là chị Vũ Thị Z, tình trạng đã qua sử dụng.

Tất cả các vật chứng trên hiện lưu giữ lại kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình theo biên bản giao nhận vật chứng số 108/BB ngày 20/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 20/9/2023.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn T:

- 01 (*một*) Giấy phép lái xe hạng B2, số/N_Q: 170122002450 do Giám đốc Sở giao thông vận tải cấp ngày 26/12/2016;

- 01 (*một*) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường pH tiện giao thông cơ giới đường bộ ký hiệu N_Q: DA 3098847 của pH tiện ô tô con Toyota Vios biển đăng ký 28A-170.57 cấp ngày 15/10/2022;

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 113539805 mang tên Lương Văn T do giám đốc Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 10/10/2018;

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tên chủ xe Xa Quý L cấp ngày 11/10/2022;

- 01 (một) Giấy biên nhận thế chấp ngân hàng VIB số: 82022718.22/VIB;
Các tài liệu, chứng cứ trên hiện lưu giữ theo Hồ sơ vụ án.

[6] . Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện theo ủy quyền hợp pháp của những người đại diện theo pháp luật của bị hại - chị Vũ Thị H và vợ bị cáo là chị Xa Thị L cùng với bị cáo đã thỏa thuận thống nhất bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho những người đại diện theo pháp luật của bị hại tổng cộng số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Đã bồi thường xong 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, còn phải tiếp tục bồi thường tiếp 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng và bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn B số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với thỏa thuận và nhận trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bồi thường như trên. Thỏa thuận này hoàn toàn phù hợp với quy định tại Bộ luật dân sự 2015. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 584, 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590, 591, khoản 2 Điều 593 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thuận của các đương sự.

Số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu*) đồng chị Xa Thị L (vợ bị cáo Lương Văn T) đã thay mặt bị cáo bồi thường thiệt hại cho người đại diện theo pháp luật của bị hại, chị Ly xin được tự thỏa thuận không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về những vấn đề khác:

Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Th bị thiệt hại nhỏ do bị va quệt vào đuôi xe ô tô biển kiểm soát 30F-007.68 là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty. Tuy nhiên tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, đại diện theo ủy quyền của Công ty là ông Phạm Xuân Toàn có đơn đề nghị không xếp tư cách tố tụng và Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Th không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xác định tư cách tố tụng và không đề cập giải quyết về trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Th.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo; Người được đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại; Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/9/2023.

Giao bị cáo Lương Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Xa Quý L 01 (một) chiếc xe ô tô BKS: 28A- 170.57, nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, màu sơn trắng, số khung RL4B28F39N5170551, số máy 2NRX927850, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn T. Tình trạng xe: phần đầu của xe ô tô và đèn phía trước xe, kính chắn gió của xe bị nứt vỡ, nắp ca bô phía trước của xe ô tô bị móp méo do xe bị tai nạn, không giao nhận giấy tờ xe, không kiểm tra tình trạng xe bên trong;

- Trả lại cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Vũ Thị Z là anh Trần Thanh T (chồng của bị hại) 01 (một) xe mô tô BKS 28H1- 400.81, nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, màu sơn đỏ nâu, số khung: RLHJF5818JY007228, số máy: JF66E108728, xe đã qua sử dụng, xe thu giữ của chị Vũ Thị Z. Khu giao nhận phần ốp nhựa xe bên phải không có, toàn bộ phần vỏ nhựa và thân xe xe náy đã bị nứt vỡ, móp méo, cong vênh nhiều chỗ do xe bị tai nạn, không giao nhận giấy tờ và chìa khóa xe, không kiểm tra tình trạng xe.

Tất cả các vật chứng trên hiện lưu giữ lại kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình theo biên bản giao nhận vật chứng số 108/BB ngày 20/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 20/9/2023.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn T:

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2, số/NQ: 170122002450 do Giám đốc Sở giao thông vận tải cấp ngày 26/12/2016;

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường pH tiện giao thông cơ giới đường bộ ký hiệu NQ: DA 3098847 của pH tiện ô tô con Toyota Vios biển đăng ký 28A-170.57 cấp ngày 15/10/2022;

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 113539805 mang tên Lương Văn T do giám đốc Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 10/10/2018;

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tên chủ xe Xa Quý L cấp ngày 11/10/2022;

- 01 (một) Giấy biên nhận thể chấp số 8202718.22 ngày 24/10/2023 tên bên thể chấp Xa Quý L.

Các tài liệu, chứng cứ trên hiện lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590, 591, khoản 2 Điều 593 Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lường Văn T và đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bị cáo Lường Văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho những người đại diện theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Xác nhận chị Xa Thị L đã thay mặt bị cáo đứng ra bồi thường xong 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Bị cáo Lường Văn T phải tiếp tục bồi thường cho những người đại diện theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại (anh Trần Thanh T, bà Lưu Thị V và hai con của bị hại là Trần Bảo Ng và Trần Bảo H) số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con bị hại (Vũ Thị Z) là Trần Bảo Ng sinh ngày 05/10/2011 và Trần Bảo H, sinh ngày 30/01/2021 số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/ tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/ tháng) kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc thay đổi theo quy định của pháp luật về cấp dưỡng.

Buộc bị cáo Lường Văn T phải bồi thường thiệt hại vật chất và tổn thất tinh thần cho ông Trần Văn B số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lường Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.300.000 (ba triệu ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự (trong đó 3.000.000 đồng án phí dân sự đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và 300.000 đồng đối với án phí cấp dưỡng).

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện theo UQ của Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra – TP Hòa Bình;
- Cơ quan THA hình sự - TP Hòa Bình;
- Chi cục THA dân sự TP Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đà Giang